

Số: 130/KH-UBND

Gia Lai, ngày 30 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” (gọi tắt là Đề án) và Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai triển khai Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập (XHHT) để người dân tích cực tham gia xây dựng XHHT bằng các nội dung và hình thức thích hợp, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu của Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030.

- Ứng dụng công nghệ số, dạy học trực tuyến trong tổ chức các hoạt động giảng dạy và học tập góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội.

- Mọi công dân có quyền lợi được học tập thường xuyên, học suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân số, công dân học tập toàn cầu.

- Duy trì và phát huy truyền thống hiếu học của gia đình, dòng họ và cộng đồng; xây dựng môi trường học tập suốt đời tại nơi làm việc đáp ứng các yêu cầu về năng suất, hiệu quả, chuẩn mực đạo đức và tác phong văn hóa nghề nghiệp.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Đề án góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Kế hoạch đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, đúng mục đích, phù hợp, linh hoạt, sáng tạo với điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng.

- Cần phải có sự phối hợp tích cực, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, đoàn thể để hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- Phấn đấu 100% các xã, phường đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; tỉnh đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Phấn đấu đến năm 2030, 100% đơn vị xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Tỉnh hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Kế hoạch.

- Phấn đấu 100% các xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Phấn đấu 100% các xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

2. Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân

- 70% số người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin.

- 70% số người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống.

- 68% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 15% dân số có trình độ đại học trở lên.

3. Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Tiếp tục duy trì 100% các cơ sở đại học trên địa bàn tỉnh triển khai đại học số và xây dựng học liệu số.

- 80% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- 90% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

4. Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội

- 60% công dân đạt danh hiệu công dân học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- 60% các xã, phường được công nhận danh hiệu học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Xây dựng tỉnh Gia Lai đạt danh hiệu tỉnh học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, hoàn thiện cơ chế, chính sách và tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

a) Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về xây dựng XHHT vào nghị quyết, chương trình hành động và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Gắn kết quả thực hiện công tác xây dựng XHHT với trách nhiệm của người đứng đầu và coi đây là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá, thi đua, khen thưởng hằng năm.

b) Đổi mới mạnh mẽ công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về vai trò của học tập suốt đời trong bối cảnh chuyển đổi số. Nội dung tuyên truyền cần thiết thực, tập trung vào các kỹ năng số, kỹ năng nghề nghiệp và khả năng thích ứng với thị trường lao động biến đổi. Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong việc lan tỏa các mô hình hiệu quả và các tấm gương tự học thành công.

c) Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về học tập suốt đời. Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT các cấp theo hướng thực chất, hiệu quả.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết định kỳ; kịp thời phát hiện, biểu dương và nhân rộng các điển hình tiên tiến, tạo động lực lan tỏa trong cộng đồng.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển hạ tầng và tài nguyên giáo dục mở

a) Xác định chuyển đổi số là giải pháp đột phá để mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho mọi người. Ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng số, nền tảng học tập trực tuyến, đảm bảo mọi người dân, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được tiếp cận và hưởng lợi.

b) Xây dựng và phát triển kết nối, liên thông các kho tài nguyên giáo dục mở (OER), thư viện số, cơ sở dữ liệu tri thức của các sở, ngành, địa phương và các cơ sở giáo dục, tạo thành một hệ sinh thái học liệu số dùng chung.

c) Ban hành cơ chế khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và cộng đồng tham gia đóng góp, chia sẻ tài nguyên giáo dục mở. Triển khai các chương trình bồi dưỡng, nâng cao năng lực số và kỹ năng học tập trực tuyến cho người dân.

d) Ứng dụng công nghệ mới (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn) để từng bước cá nhân hóa lộ trình học tập, hướng tới xây dựng “Hồ sơ học tập suốt đời” cho mỗi công dân, tích hợp với mã định danh cá nhân.

3. Phát triển các mô hình học tập, nâng cao chất lượng giáo dục thường xuyên và phổ cập giáo dục

a) Quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ) theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người dân và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục trong các cơ

sở giáo dục thường xuyên, chú trọng các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống và khả năng chuyển đổi nghề nghiệp.

c) Tiếp tục củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ bền vững. Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ các địa phương khó khăn hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và trung học cơ sở mức độ 3.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

a) Ban hành các cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư, tham gia vào việc cung ứng các dịch vụ giáo dục, đào tạo và xây dựng các mô hình học tập.

b) Có chính sách ưu đãi cụ thể (về thuế, tín dụng, đất đai) đối với các khoản đầu tư cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, xây dựng các thiết chế học tập (thư viện, không gian văn hóa đọc...) tại nơi làm việc và trong cộng đồng.

c) Nhân rộng các mô hình hợp tác hiệu quả giữa nhà trường, nhà nước và doanh nghiệp trong việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Huy động sự tham gia của các chuyên gia, nghệ nhân, nhà khoa học vào quá trình giảng dạy, truyền thụ tri thức, kinh nghiệm tại các cơ sở giáo dục và cộng đồng.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

a) Thúc đẩy hợp tác quốc tế về giáo dục người lớn, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

b) Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm quốc tế về các mô hình, chính sách và công nghệ giáo dục hiện đại để áp dụng phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

c) Tranh thủ sự hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính và chuyên gia của các tổ chức quốc tế, các đối tác phát triển để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

2. Các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Tổ chức họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập; điều tra nhu cầu học tập, thu thập minh chứng, tổng hợp số liệu, báo cáo đánh giá; thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô

hình học tập.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ triển khai, đôn đốc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 47/KH-UBND; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận, xét, đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch và đánh giá, tổng hợp báo cáo công tác xây dựng xã hội học tập theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, các cấp chính quyền địa phương tổ chức Hội nghị tổng kết Phong trào thi đua “Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời” giai đoạn 2026-2030 cấp tỉnh.

2. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Giáo dục và Đào tạo, Hội Khuyến học tỉnh hướng dẫn khen thưởng sơ kết, tổng kết, đánh giá Phong trào thi đua theo Kế hoạch số 47/KH-UBND.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính tổng hợp và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chỉ đạo các đơn vị Biên phòng phối hợp với các địa phương có liên quan đẩy mạnh tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng XHHT cho người dân ở khu vực biên giới, biển đảo; vận động học sinh bỏ học trở lại trường; tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho trẻ em trước khi vào lớp 1.

5. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các lớp học xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, đào tạo nghề cho trại viên, phạm nhân và học viên trong các trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc trên địa bàn tỉnh.

6. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch và tham gia thực hiện đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập cấp tỉnh; lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án khác liên quan.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm cung ứng các chương trình học tập suốt đời và tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị được học tập suốt đời.

- Đưa nhiệm vụ xây dựng XHHT vào nội dung đánh giá thi đua hằng năm của cơ quan, đơn vị.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Phát động các phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; gắn kết chặt chẽ và nâng cao chất lượng các cuộc vận động, phong trào thi đua trên địa bàn.

- Chỉ đạo Liên đoàn Lao động tỉnh:

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan đẩy mạnh các hoạt động phát triển nghề nghiệp cho người lao động; tuyên truyền, vận động, động viên, khuyến khích công nhân, người lao động trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề.

+ Chỉ đạo các cấp công đoàn trực thuộc hướng dẫn, hỗ trợ công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp vận động người sử dụng lao động tạo điều kiện về thời gian, vật chất, thành lập quỹ khuyến học, khuyến tài hỗ trợ công nhân, người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp và hỗ trợ con công nhân, người lao động hiếu học có hoàn cảnh khó khăn, nghèo.

- Chỉ đạo Hội Khuyến học tỉnh:

+ Chủ trì tổ chức, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng XHHT thông qua hệ thống Hội khuyến học các cấp,

+ Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của các TTHTCD.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức triển khai tiêu chí công dân học tập, nhân rộng các mô hình học tập phù hợp với thực tiễn của địa phương theo các tiêu chí hướng dẫn của Hội Khuyến học Việt Nam.

- Chỉ đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh chủ trì, tổ chức phối hợp, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập thông qua các phong trào hành động cách mạng của thanh niên, các phong trào thi đua học tập, nghiên cứu khoa học, lao động sáng tạo trong thanh niên; vận động gây quỹ hỗ trợ thanh niên có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập.

- Chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tuyên truyền Kế hoạch, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trong phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; vận động, tuyên truyền phụ nữ và trẻ em gái ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh chưa biết chữ ra học các lớp xóa mù chữ.

- Chỉ đạo Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu giáo chức tỉnh phối hợp tổ chức các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập theo tinh thần xã hội hoá giáo dục; huy động hội viên tham gia chuyển giao công nghệ, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, phổ biến kiến thức cho người dân.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện hàng năm và từng giai đoạn phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030.

- Kiện toàn bộ phận chỉ đạo xây dựng XHHT giai đoạn 2026-2030 các cấp

ở địa phương.

- Cân đối, bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đảm bảo cho việc triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đã được địa phương đề ra.

- Tổ chức triển khai thực hiện việc xây dựng và phát triển các mô hình học tập, ngành nghề đào tạo, các nghề đặc thù cần học tập suốt đời đáp ứng nhu cầu xã hội và phù hợp với quy hoạch của địa phương đến năm 2030.

- Tập trung chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của các TTHTCĐ và các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về vai trò, vị trí quan trọng của công tác xây dựng XHHT; đưa nhiệm vụ xây dựng XHHT của chính quyền cơ sở, các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể vào nội dung đánh giá thi đua hằng năm.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ Kế hoạch này chủ động tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo) **trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.**

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Đoàn thể của tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc; các sở, ban, ngành, Đoàn thể gửi báo cáo cho Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- Các sở, ban, ngành, Đoàn thể;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PVPVX UBND tỉnh;
- Lưu VT, V7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang